
Bảo Thế LÊ THIÊN PHƯỚC (1895-1975)

Bảo Thế LÊ THIÊN PHƯỚC (1895-1975)



Vào năm Mậu Thân (1968), Ngài Bảo Thế Lê thiên Phước có tự viết Tiểu sử của Ngài, xin chép ra sau đây :

1. Thế sự

- Sinh ngày 4-6-1895 (Ất Mùi) tại Sài gòn.
- Xuất thân nơi gia đình mô phạm, thân phụ tôi là Lê văn Dương, cố Giám Đốc trường Tiểu Học Dakao, hiện giờ là trường Tiểu Học Đinh Tiên Hoàng Sài gòn, thân mẫu tôi là Trần thị Chơn, trong cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh. (*Xem Tiểu sử Tiếp Thế Lê thế Vĩnh*).
- Có cấp bằng Thành Chung trường bốn quốc Chasseloup Laubat Sài gòn năm 1912.
- Có cấp bằng trường Luật Đông Dương năm 1915.
- Thi đậu vào ngạch Thơ Ký Thượng Thơ (Dinh Hiệp Lý Sài gòn) đời Pháp thuộc.
- Rời quyền môn năm 1927 ra giúp xã hội, đăc cử Hộ Trưởng Quận Tân Định và Hòa Hưng (Đô Thành Sài gòn).
- Huyện danh dự năm 1944.
- Chủ 2 nhà máy xay gạo: một ở Dakao Sài gòn sản xuất 25 tấn gạo trắng 1 ngày và một ở Chợ Lớn, 50 tấn gạo trắng 1 ngày.

2. Đạo sự

Một khi kia, tôi nghe thiên hạ đồn có cơ bút tại tư thất Ông Nguyễn ngọc Thơ ở Tân Định, tức Thái Đầu Sư thuộc Tòa Thánh Tây Ninh lúc sau này, tôi liền đến xem cho biết, mỗi người hầu đàn được phép biên tên họ mình để trên bàn thờ rồi chờ Ông Trên giáng cơ định phận, tôi được Đức Chí Tôn cho bài thi như vậy:

*Cang nhu tình thế lắm đua tranh,
Danh lợi là bia kẻ giết giành.*

*Mượn thú điền viên vui tuế nguyệt,
Phồn hoa âu cũng bỏ cho đành.*

Đức Chí Tôn dạy tôi tập ăn chay 10 ngày và thượng Thánh tượng thờ Thầy.

Tuân lệnh trên, tôi mời Đức Quyền Giáo Tông, Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Hộ Pháp với vài quan khách đến nhà tôi và chứng thị cho tôi nhập môn câu Đạo, lập đàn xong, Đức Chí Tôn giảng dạy :

*" Vạn thế vô tri tiếp sắc Thiên,
Khả quang chi hậu kiến nhi tiền.
Hậu lai hữu phúc Tam Kỳ hội,
Chỉ tín tâm thành đắc vị Tiên.*

Thâu làm môn đệ chót như Cư, Tắc, Sang."

Chánh thức trọn phế đời về Tòa Thánh Tây Ninh hành đạo năm Bính Tuất (1946), về Tòa Thánh nhằm lúc Đức Phạm Hộ Pháp rời hải đảo Madagascar qui hồi cố hương.

a. Trách vụ Thừa Quyền Hộ Pháp.

Đức Hộ Pháp tái thủ quyền hành, liền giao cho tôi trách vụ **Thừa quyền Hộ Pháp**, chiếu Nghị Định của Đức Ngài số 1 ngày mùng 8 tháng 8 năm Bính Tuất (1946), trong thời gian hành đạo đầu tiên này, tôi làm những việc sau đây :

- 1) Nâng cao chức vụ Quản Lý và Phó Quản Lý Cửu Viện Nội Chánh lên hàng phẩm Thượng Thống và Phụ Thống, cho thích ứng với trách nhiệm nặng nề và thể thống nhơn vị của chư Chức sắc Đại Thiên phong đảm đương công việc trong hệ trong mỗi Viện.
- 2) Tạo lập Chợ Quan Âm Các, thay thế Chợ Ngã Năm đang choán một góc ngã tư đường, nơi một vị trí dơ bẩn bùn lầy thiếu vệ sinh luôn cả 4 mùa trong năm (cửa số 4 đi ra).
- 3) Mở rộng Châu vi Ngoại ô Tòa Thánh bằng cách sáp nhập 4 Hương đạo làm một Phận Đạo, châu Thành Thánh địa gồm 7 Phận Đạo đặt dưới quyền quản suất của một vị Khâm Thành và nhiều vị Đầu Phận Đạo, lần lượt tới hôm nay, Châu Thành Thánh Địa mở rộng từ chơn núi Bà đi vòng ngã Cầu Khởi xuống Bến Kéo, trở về Mít Một.

b. Chức vụ Tổng Thơ Ký Chánh Trị Đạo.

Mãn trách nhiệm Thừa quyền Hộ Pháp ngày 1-12-Kỷ Sửu (dl 21-1-1950), nhận chức vụ **Tổng Thơ Ký Chánh Trị Đạo** năm Canh Dần (1951), khai thác 4 khu rừng 176, 316, 56 và 55 (Rạch Rễ Dưới) diện tích chung là 2.354 mẫu tây).

c. Thống lãnh Văn Phòng Hộ Pháp.

Lãnh nhiệm vụ **Thống lãnh Văn Phòng Hộ Pháp** do Thánh Lệnh ngày 7-5 nhuận năm Nhâm Thìn (dl 28-6-1952), điều chỉnh Cơ quan Hành Chánh Đạo và Phước Thiện được hoàn mỹ hơn, giữ gìn cho còn mãi sự tương liên mật thiết giữa Chức sắc Cửu Trùng Đài và Chức sắc Phước Thiện.

d. Phận sự Tam Đầu Chế.

Đứng trong Tam Đầu Chế Hiệp Thiên Đài, đại diện chi Thế, do Thánh Lệnh ngày mùng 1-9-Ất Mùi (dl 16-10-1955), hiệp với Hội Thánh Cứu Trùng Đài gìn giữ mối Đạo trong lúc Đức Phạm Hộ Pháp nhập tịnh Trí Huệ Cung.

e. Đại diện Hội Thánh lập Thoả Ước Bính Thân (1956).

- Tổng Thống Ngô đình Diệm (người Công giáo) làm khó Đức Phạm Hộ Pháp, nên Đức Ngài đi Nam Vang ngừa tai họa, Ngô đình Diệm phái Đặc sứ Nguyễn ngọc Thơ đến Tòa Thánh gặp tôi đặt dàn xếp cho đừng xảy ra mối bất hòa nguy hiểm giữa quyền Đạo và quyền Đời.

Trong dịp này mới ra đời Thoả Ước Bính Thân (1956) mà ai ai đều nhìn nhận là một linh phù khi thấy Đạo được quyền Đời kính nể, vì kính nể mà Đặc sứ Nguyễn ngọc Thơ gán biệt hiệu cho tôi buổi nọ là Thầy Rùa.

- Thoả Ước này được ký kết giữa Đặc sứ Nguyễn ngọc Thơ, đại diện Chánh phủ VNCH (thời Ngô đình Diệm) với Chức sắc đại diện Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Cứu Trùng Đài và Phước Thiện ngày 28-2-1956. *(Xem Nội dung Thoả Ước Bính Thân bên dưới)*

- Thay mặt Đức Thượng Sanh trong lúc Đức Thượng Sanh chưa về Tòa Thánh hành đạo (Thánh Lệnh Đức Hộ Pháp số 65/HP ngày 6-5-Bính Thân, dl 14-6-1956).

- Ngày 11-Giêng-Kỷ Hợi (dl 18-2-1959), lãnh phận sự Quyền Đầu Sư, Đạo Lệnh số 15/ĐL ngày 11-1-Kỷ Hợi, sau khi nghỉ một thời gian ngắn, tái thủ nhiệm vụ Quyền Đầu Sư, Đạo Lệnh số 08/ĐL ngày 8-12-Canh Tý (dl 24-1-1961).

- Sáng lập Bá Huê Viên, diện tích một mẫu rưỡi tây, bên kia Đại lộ Phạm Hộ Pháp, trước Báo Ân Từ.

- Ngày mùng 8-Giêng-Giáp Thìn (dl 20-2-1964) lãnh phận sự Quyền Chương quản Hiệp Thiên Đài, Vi Bằng Hội Thánh Hiệp Thiên Đài số 01/VB ngày 8-1-Giáp Thìn.

- Ngày 14-11-Ất Ty (dl 6-12-1965), lãnh phận sự Thừa quyền Thượng Sanh, Thánh Lệnh số 27/TL ngày 14-11-Ất Ty (dl 6-12-1965).

- Ngày 21-2- Ất Ty (dl 23-3-1965) Trưởng Ban Thế Đạo và Thống quản Đại Đạo Thanh Niên Hội.

- Ngày 27-2-Ất Ty (dl 29-3-1965) Thống quản Nữ phái Cứu Trùng Đài do Hiến Pháp bổ túc ngày 27-2-Ất Ty (dl 29-3-1965), chiếu Thánh giáo của Đức Lý Giáo Tông Nhứt Trấn Oai Nghiêm đêm mùng 9-Giêng-Quý Mão (dl 2-2-1963).

- Ngày 25-Giêng-Giáp Ngọ (dl 14-2-1966) Thống quản Cơ Quan Phước Thiện do Thánh Lệnh số 34/TL ngày 25-1-Bính Ngọ.

- Ngày 24-3-Bính Ngọ (dl 1-4-1966) Chủ Tọa Tòa Hiệp Thiên Đài

-
- Ngày mừng 3-12-Bính Ngọ (1966) lâm trọng bệnh.
 - Ngày 19-8-Đinh Mùi (dl 29-9-1967) phục hồi sức khỏe và tiếp tục phận sự như cũ.
 - Thánh Lệnh số 04/TL ngày 3-12-Đinh Mùi (dl 2-1-1968) sửa đổi danh từ Trưởng Ban Thế Đạo lại là Chương quản Ban Thế Đạo.
 - Thánh Lệnh số 10/TL ngày 2-2-Mậu Thân (dl 19-3-1968) tái thủ trách vụ Chủ Tòa Tòa Hiệp Thiên Đài.
 - Hiện thời đang lo thống nhất các Chi Phái.

Lập tại Tòa Thánh Tây Ninh
Ngày 8-6-Mậu Thân (dl 3-7-1968).

BẢO THỂ LÊ THIÊN PHƯỚC
(ấn ký)

(Tài liệu của Cải Trạng Lê minh Khuyên)

Sau đây chúng tôi xin chép nguyên văn **Thỏa Ước Bính Thân (1957)**

THỎA ƯỚC:

Sau các cuộc hội đàm ngày 22, 26 và 28 tháng 2 năm 1956, Đại diện Chánh Phủ VNCH và các đại diện Đạo Cao Đài Tây Ninh đồng đi đến sự thỏa thuận hoàn toàn các điểm sau đây:

I. Đạo Cao Đài Tây Ninh được tự do truyền bá và được tự do hội họp cúng kiếng theo phép Đạo trong khắp nước VN.

Đạo Cao Đài Tây Ninh do các Chức sắc cao cấp trong Đạo đại diện và điều dắt trong lúc vắng mặt Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc, nhìn nhận chỉ biết hành đạo mà thôi, không làm chánh trị trên toàn lãnh thổ VN và về mặt pháp lý, chịu hệ thống luật lệ hiện hành của Chánh phủ VNCH do Ngô Tổng Thống lãnh đạo.

II. Những phần đất nào của Đạo Cao Đài ở Tây Ninh đã làm chủ vĩnh viễn bằng cách hoặc khẩn, hoặc mua, hoặc hưởng của cho, thì Đạo Cao Đài đăng toàn quyền sử dụng.

Những đất quốc gia nào trong vùng Tây Ninh, khi trước là rừng cấm hay đất hoang, đã được tín đồ Cao Đài khai phá và được trong Đạo Cao Đài phân chia theo cách tiểu sản, sẽ được hợp thức hóa đúng theo tinh thần chương trình cải cách điền địa của Chánh phủ đang thi hành bằng cách sẽ cấp phát bằng khoán vĩnh viễn đúng theo thủ tục và thể lệ hiện hành cho mỗi người, để cho các tín đồ đóng thuế mỗi năm cho Chánh phủ theo số đất mình sẽ làm chủ.

Trong thời hạn không quá 3 tháng kể từ ngày Thỏa Ước này được chấp thuận, Ông Tỉnh Trưởng Tây Ninh và đại diện Cao Đài phải khởi sự hợp thức hóa sự cấp đất và phát bằng khoán vĩnh viễn cho các người choán đất.

III. Trong 6 làng : Long Thành, Hiệp Ninh, Cẩm Giang, Trường Hòa, Phước Hội, Ninh Thạnh, bao trùm

13 Phận đạo hiện hữu, Đạo Cao Đài được cử ra 2 hay là 3 tín đồ tùy theo chỗ để đại diện Đạo và cộng tác với mỗi Ban Hội Đồng Hương chính.

IV. Trừ tiền hỷ cúng của tín đồ, Đạo Cao Đài bãi bỏ những thuế có thu thuế giờ, hoặc trên đất Đạo làm chủ, hoặc trên đất quốc gia, còn trong vùng ảnh hưởng của Đạo.

Những Chợ hiện hữu trong vùng Đạo thuộc 6 làng kể trên do Đạo Cao Đài tạo ra, dầu trên đất Đạo cũng là nguồn lợi của quốc gia và chỉ có quốc gia mới được phép sắp đặt, sử dụng và hưởng huê lợi. Dầu vậy, Chánh phủ cũng bằng lòng để Đạo Cao Đài thuê những chợ này trong khoảng 4 năm liên tiếp (1956, 1957, 1958, 1959) bằng cách đóng góp cho làng sở tại một số tiền mỗi tháng:

- Năm đầu bằng 1 phần 5 số thu góp hằng tháng.
- Năm thứ 2 bằng 1 phần 4 số thu góp hằng tháng.
- Năm thứ 3 bằng 1 phần 3 số thu góp hằng tháng.
- Năm thứ 4 bằng 1 phần 3 số thu góp hằng tháng.

Số tiền thu góp chợ mỗi ngày hay mỗi tháng do bên Đạo và Ông Tỉnh trưởng Tây Ninh thỏa thuận nhất định một năm 2 lần, trong tháng 6 và tháng 12 dương lịch.

Về phần Chợ Long Hoa, Đạo Cao Đài đang cất, Hành Chánh tỉnh đảm nhận tiếp tục theo bản đồ đã có. Những tổn phí của Đạo Cao Đài đã xuất phát tới ngày nay, Hành Chánh tỉnh chịu trả lại, sau khi được đôi bên xác nhận tánh cách chi phí và số tiền. Số tiền này được trả phân kỳ không quá 4 năm, mỗi năm đóng một lần nhằm trong tháng 4 dương lịch.

V. Trật tự an ninh trong 13 Phận đạo theo tổ chức hiện thời của Đạo sẽ đặt dưới hệ thống của Ban Hội Đồng Hương chính của 6 làng nói trên. Các Ban này hành sự với những toán, từ 20 đến 30 người "Dân Vệ", gốc người tín đồ Cao Đài, được Ông Tỉnh Trưởng chọn với sự đề cử của Ban Hội Đồng Hương chính. Những toán Dân Vệ này được võ trang và trả lương theo thể lệ hiện hành, Hành Chánh tỉnh cấp súng, công nỏ làng trả lương.

VI. Cơ Thánh Vệ hiện hữu chỉ có phận sự về nghi lễ, giữ vẻ tôn nghiêm cho Đạo trong các cuộc hành lễ lớn nhỏ trong Nội Ô. Số người có thể lên không quá 160 người do Đạo Cao Đài hoàn toàn chọn lựa và trả lương (nếu không phải làm công quả).

Người trong cơ Thánh Vệ có thể có võ trang nhưng phải xin phép sắm và giữ súng theo luật lệ hiện hành. Súng ống đạn dược do Đạo Cao Đài đài thọ.

Trong Nội Ô, các lực lượng quân sự và cảnh sát quốc gia không được xâm nhập, trừ khi phải can thiệp hoặc để thi hành phận sự theo luật lệ hiện hành hoặc để đem trật tự an ninh lại, hoặc vì xảy ra thường tội hay trọng tội.

VII. Được miễn thuế (đủ các sắc) theo thể lệ hiện hành:

- Những Tu viện, Trường học cùng Đường đường của Đạo Cao Đài Tây Ninh cất ra hoặc trên đất Đạo hoặc trên đất quốc gia.

- Những đất trên đó có những bất động sản nói trên. Hiện hữu những bất động sản có tên trong bản đính theo đây, được miễn thuế.

VIII. Các công trình của Đạo Cao Đài về mặt xã hội, y tế, mở mang hay tu bổ kiều lộ trong vùng Đạo, sau khi giao cho Hành chánh Tỉnh Tây Ninh đảm nhận, thì sẽ được tiếp tục tiến hành với sự hợp tác của các Chức sắc chuyên môn của Đạo Cao Đài.

Làm tại Tây Ninh, ngày 28 tháng 2 năm 1956.

Đại diện Chánh Phủ VIỆT NAM CỘNG HÒA (ký tên) Nguyễn ngọc Thơ	HIỆP THIÊN ĐÀI Bảo Thế (ký tên) Lê thiện Phước	CỬU TRÙNG ĐÀI Thái Chánh Phối Sư (ký tên) Thái Bộ Thanh	PHƯỚC THIÊN Chơn Nhơn (ký tên) Trịnh phong Cường
	Tiếp Pháp (ký tên) Trương văn Tràng	Thượng Chánh Phối Sư (ký tên) Thượng Sáng Thanh	Đạo Nhơn (ký tên) Nguyễn văn Phú
	Hiển Pháp (ký tên) Trương hữu Đức	Ngọc Chánh Phối Sư (ký tên) Thượng Tước Thanh	Đạo Nhơn (ký tên) Trần văn Lợi
	Tiếp Đạo (ký tên) Cao đức Trọng		Đạo Nhơn (ký tên) Đỗ văn Viên

Số 337-BNV/VP

CHUẨN

Sài Gòn, ngày 1 tháng 3 dl 1956.

BỘ TRƯỞNG NỘI VỤ

(ký tên)

Bùi văn Thịnh

Năm 1960, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ tại Giáo Tông Đường, có khen Ngài Bảo Thế bằng bài thơ khoán thủ: *Bảo Thế Cứu Nước*.

BẢO trọng vạn linh hiệp Chí Linh,
THẾ nguy chuyển loạn lập hòa bình.
CỨU đời mở đạo kinh luân sẵn,
NƯỚC Việt trông chờ sách cứu tinh.

Ngày 6-2-Ất Ty (dl 8-3-1965) Đức Phạm Hộ Pháp cũng có giảng cho Ngài Bảo Thế bài thi khoán thủ: *"Quyền Chương quản Hiệp Thiên Đài Thừa mạng"*:

QUYỀN uy nhờ bởi giữ Chơn truyền,
CHƯỜNG đức dụng hiền mộ Thánh Tiên.

QUẢN quán chúng sanh tu cội phúc,
HIỆP hào nhân sĩ hưởng tiền duyên.
THIÊN môn mở rộng nguyên nhân đến,
ĐÀI nội tuyền thẳng Thánh đức lên.
THỦA thể chuyển nguy an Thánh địa,
MẠNG Trời đầu để qui hành quyền.

Ngài Bảo Thế lúc về già bị bệnh bán thân bất toại, sức khỏe yếu dần và Ngài đăng Tiên vào lúc 6 giờ 30 phút sáng ngày 17-3-Ất Mão (dl 27-4-1975) hưởng thọ 81 tuổi.

Đàn cơ đêm 18-3-Ất Mão (dl 29-4-1975) tại Cung Đạo Đền Thánh hồi 19 giờ, phò loan: Hiến Pháp - Khai Đạo, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ cho bài thài tế lễ Ngài Bảo Thế, chép ra sau đây :

HỘ PHÁP

- Chào chư Chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện, quý bạn có điều chi hỏi?

Chương Ấn bạch: - Cầu xin Đức Ngài định bài thài tế lễ cho Ngài Bảo Thế.

- Bài thài chúng ta đã thấy: "**Bảo Thế Cứu Nước**" đã trúng lúc, vậy cứ dùng bài ấy thài cúng tế Bảo Thế, còn về bài thài mà Hiến Pháp đã cho để cúng tế chung chư vị Thời Quân thì cứ để dùng như vậy trong lễ cúng tế chung.

- Bàn đạo ban ơn lành cho Hội Thánh và toàn thể.

THẮNG

Ngài Bảo Thế giảng cơ, lấy hiệu **Vân Phong**:

VÂN PHONG vừa đẩy đám mây lành,
Hội hiệp quần sanh bất cạnh tranh.
Phát phước truy hồn qui lối cũ,
Vén màn mờ ám cứu nhơn sanh.

Ngài Bảo Thế lúc sinh tiền, rất ít làm thơ, may mắn chúng tôi sưu tầm được bài thi của Ngài họa thi Bát Nương:

BÀI XUỐNG của **BÁT NƯƠNG**:

Hễ muốn làm sư phải hực trò,
Vụng may thường đổ lỗi người đo.
Nhái duyên Tây tử cười môi méo,
Đoạt điệu Đường phi bước treo giò.
Bắt nguyệt lại mò trăng đáy nước,
Theo Tây bợ nợ viết nhà nho.
Vui chi hơn gặp trang tài tử,

Vấy lưới chòm cây có cút cò.

BÀI HỌA của NGÀI **BẢO THẾ**:

Lố xố lằng xằng mấy chú trò,
Văn chương lá mít của so đo.
Vác mai chạy quấy ngồi rơi lụy,
Múa búa khoe danh chạy bại giò.
Trí thiển dòm Trời bằng cái xịa,
Tài sơ ngóng chữ tợ rừng nho.
May duyên đưa đến mùi Tiên Thánh,
Mừng được bài thi khỏi gấn cò.